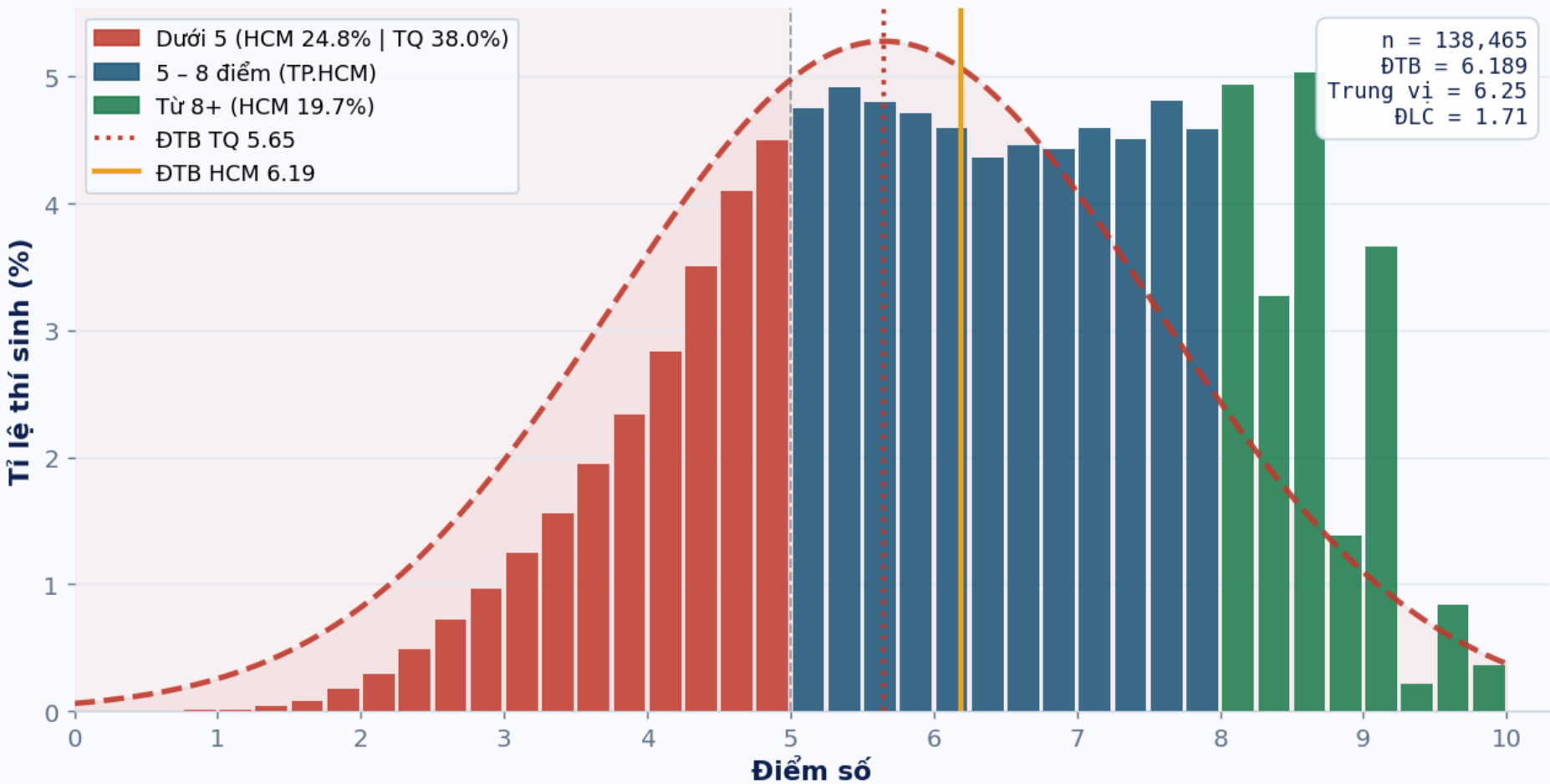


Phổ điểm Toán - TP.HCM (ĐTB 6.189, cao hơn TQ 0.539đ)



6.189

ĐTB TP.HCM

+0.539đ so với TQ (5.65)

24.8

%
Dưới 5 HCM

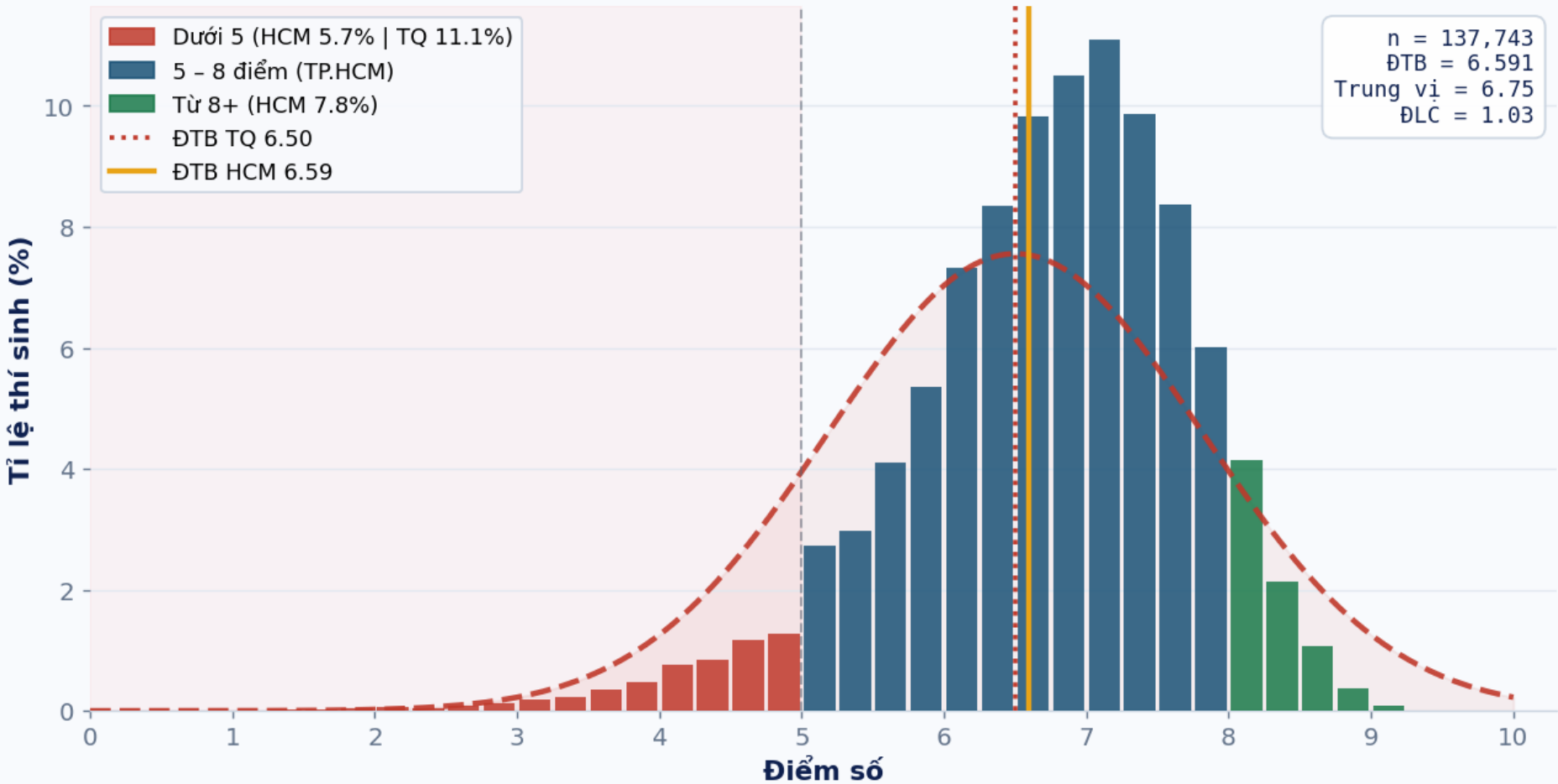
37.98

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Cao hơn toàn quốc 0,539 điểm. Tỷ lệ dưới 5 điểm (24,8%) thấp hơn toàn quốc (37,98%) 13,2 điểm %. Có 445 điểm 10, đứng thứ 2 cả nước.

Phổ điểm Ngữ văn - TP.HCM (ĐTB 6.591, cao hơn TQ 0.091đ)



6.591

ĐTB TP.HCM

+0.091đ so với TQ (6.5)

5.69

%
Dưới 5 HCM

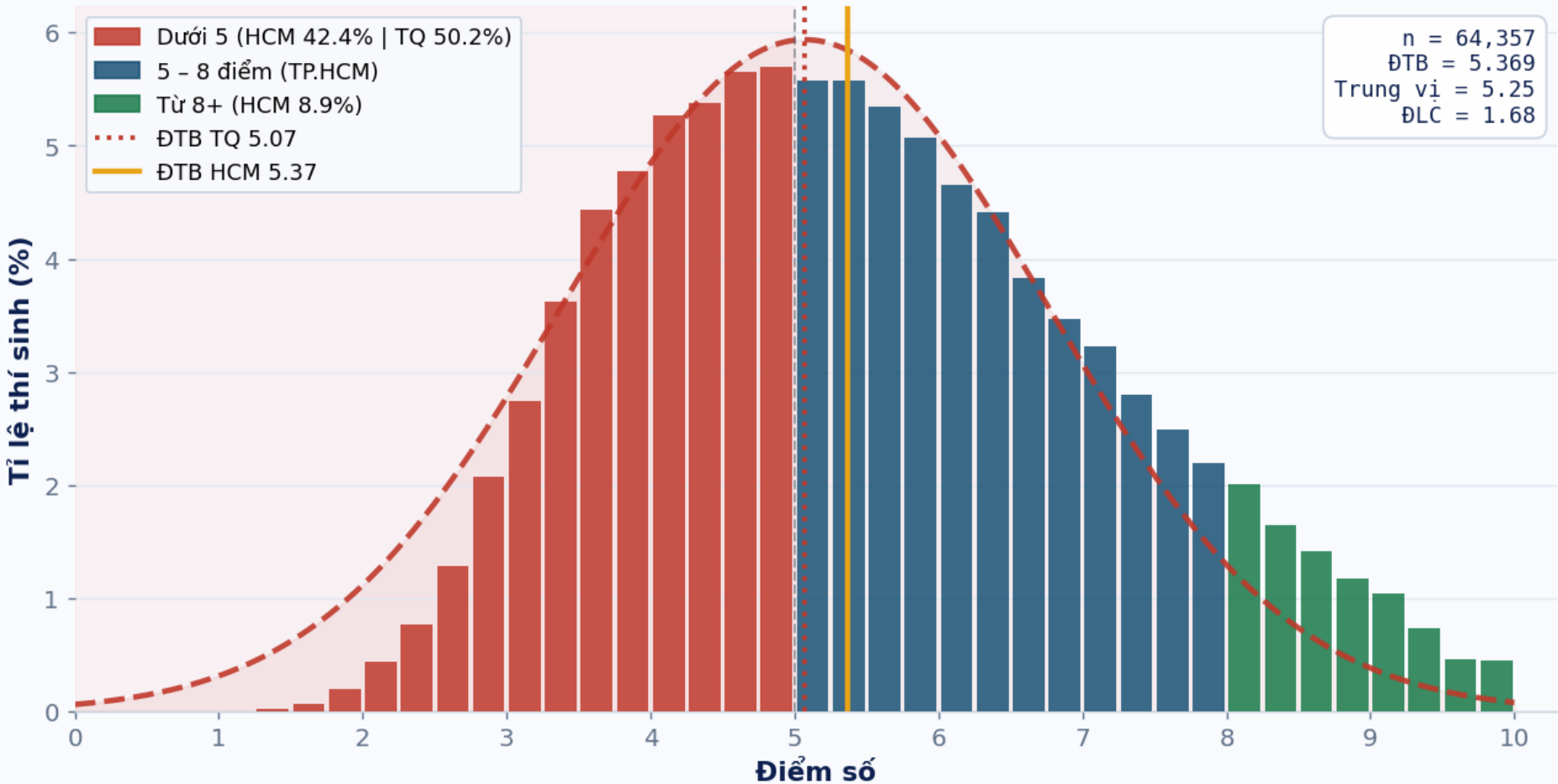
11.08

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Tỷ lệ dưới 5 điểm chỉ 5,69%, bằng một nửa toàn quốc (11,08%). Phổ điểm lệch phải, tập trung quanh mức 7,0 điểm.

Phổ điểm Tiếng Anh - TP.HCM (ĐTB 5.369, cao hơn TQ 0.299đ)



5.369

ĐTB TP.HCM

+0.299đ so với TQ (5.07)

42.43

%
Dưới 5 HCM

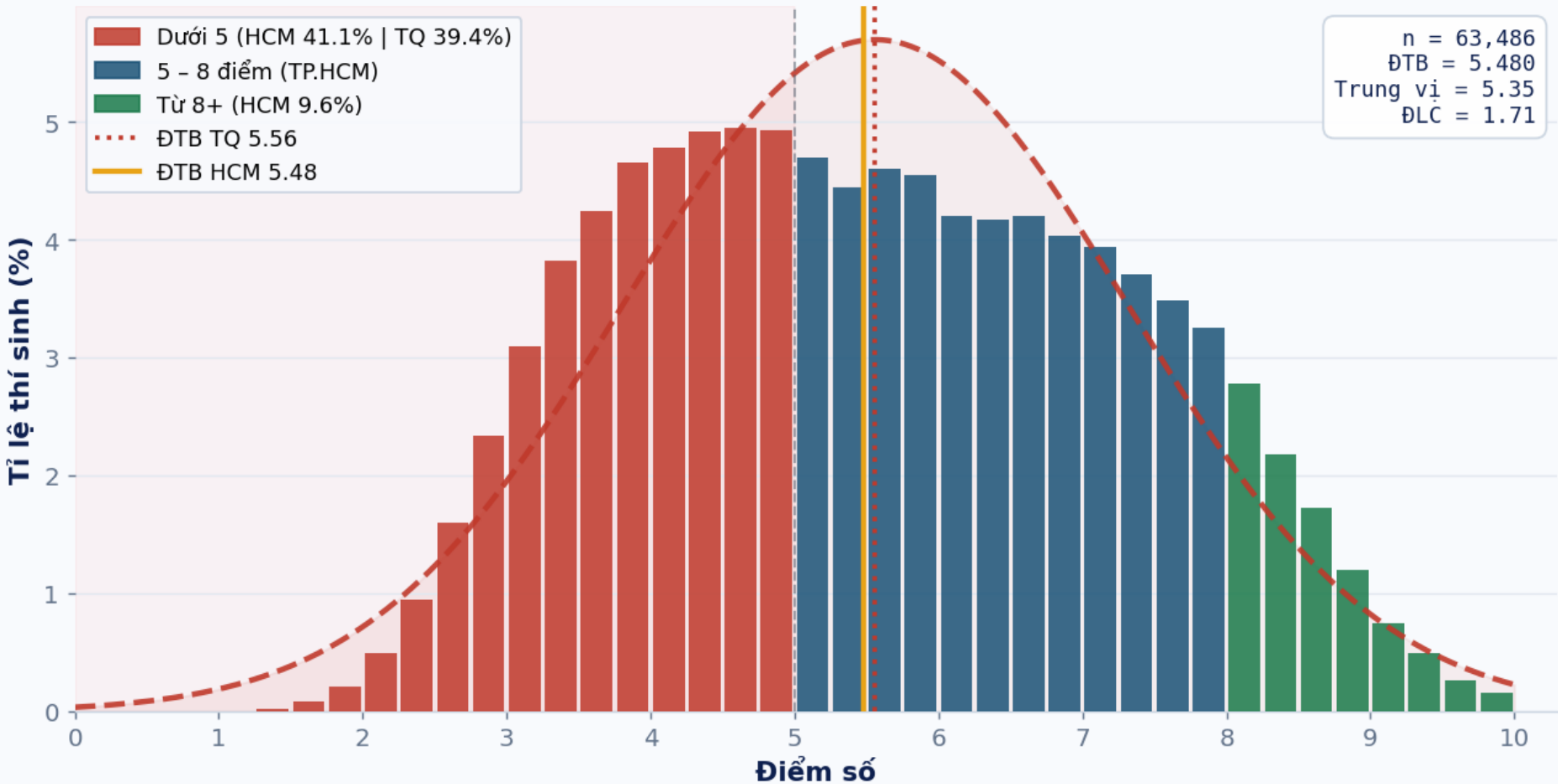
50.25

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Xếp thứ 3 về ĐTB với số thí sinh lớn nhất cả nước (64.357). Tỷ lệ dưới 5 điểm (42,43%) thấp hơn toàn quốc (50,25%) 7,8 điểm %. Có 88 điểm 10, đứng thứ 2.

Phổ điểm Vật lý - TP.HCM (ĐTB 5.480, thấp hơn TQ 0.080đ)



5.480

ĐTB TP.HCM

-0.080đ so với TQ (5.56)

41.12

%
Dưới 5 HCM

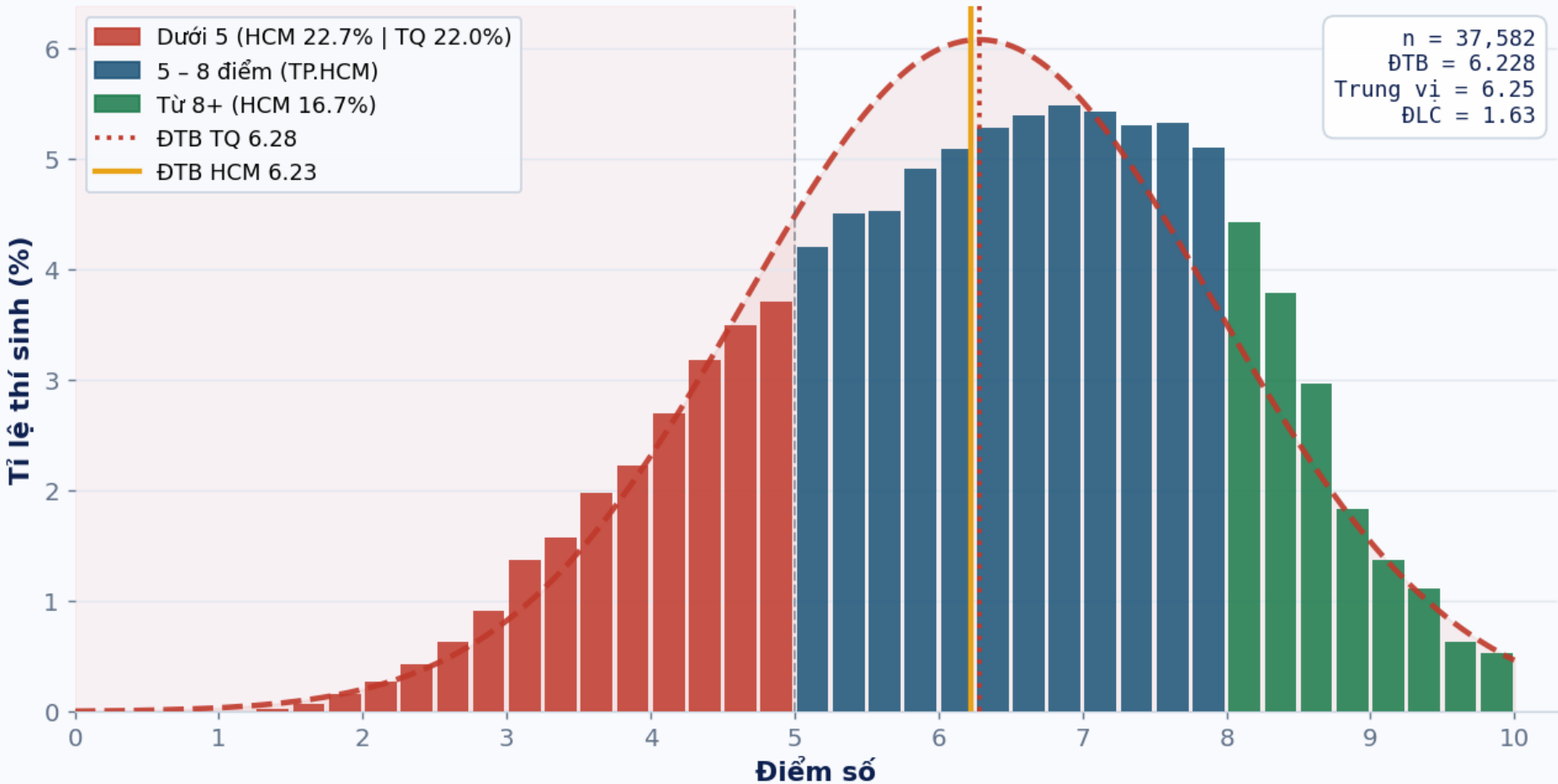
39.37

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Môn duy nhất trong nhóm KHTN thấp hơn toàn quốc. Tỷ lệ dưới 5 điểm (41,12%) cao hơn toàn quốc (39,37%). Cần được ưu tiên cải thiện.

Phổ điểm Hóa học - TP.HCM (ĐTB 6.228, thấp hơn TQ 0.052đ)



6.228

ĐTB TP.HCM

-0.052đ so với TQ (6.28)

22.73

%
Dưới 5 HCM

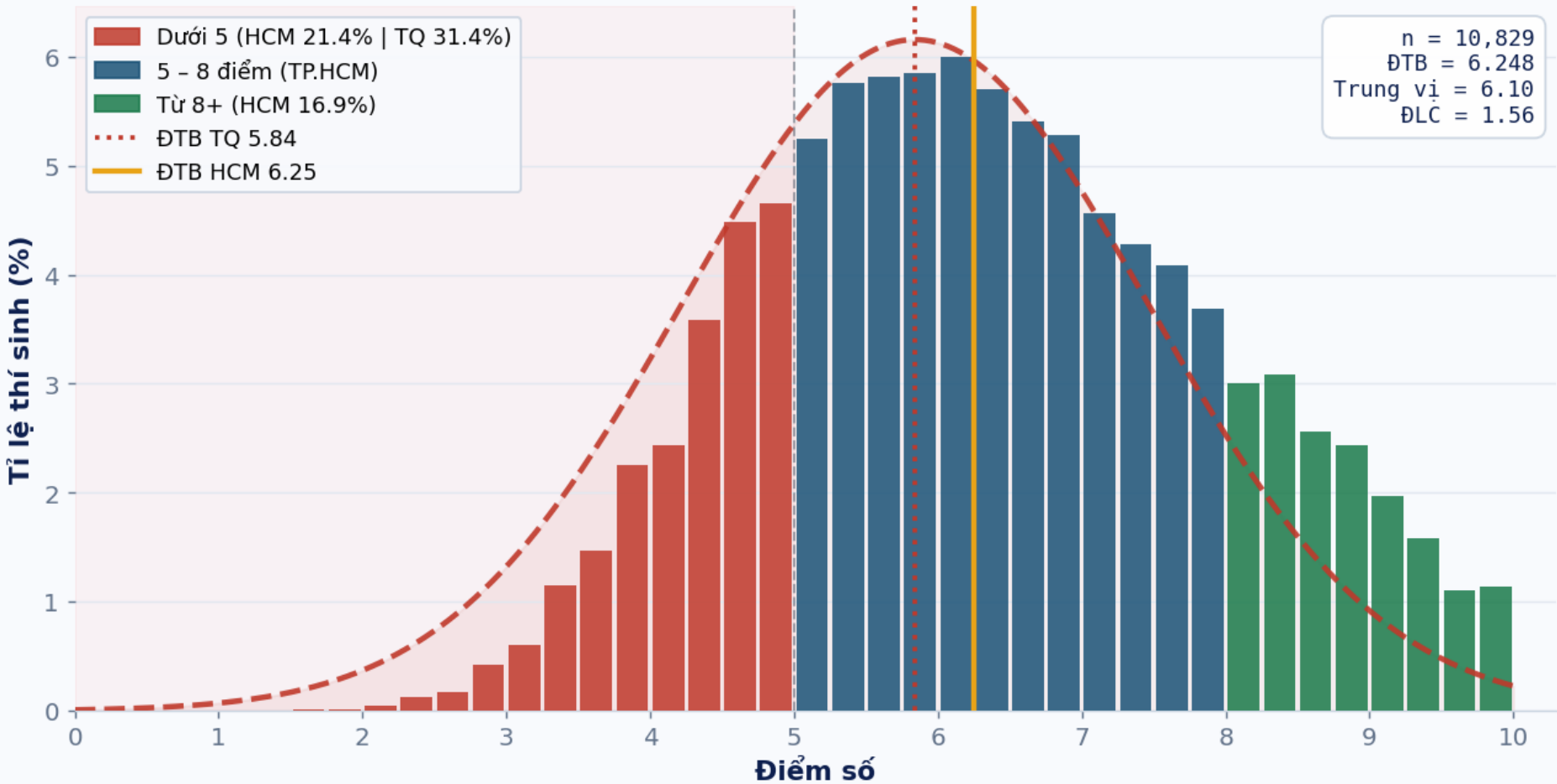
21.98

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

ĐTB thấp hơn toàn quốc 0,05 điểm song dẫn đầu cả nước về số điểm 10 (61 điểm, cao hơn Hà Nội 59 điểm). Phổ điểm đồng đều.

Phổ điểm Sinh học - TP.HCM (ĐTB 6.248, cao hơn TQ 0.408đ)



6.248

ĐTB TP.HCM

+0.408đ so với TQ (5.84)

21.44

%
Dưới 5 HCM

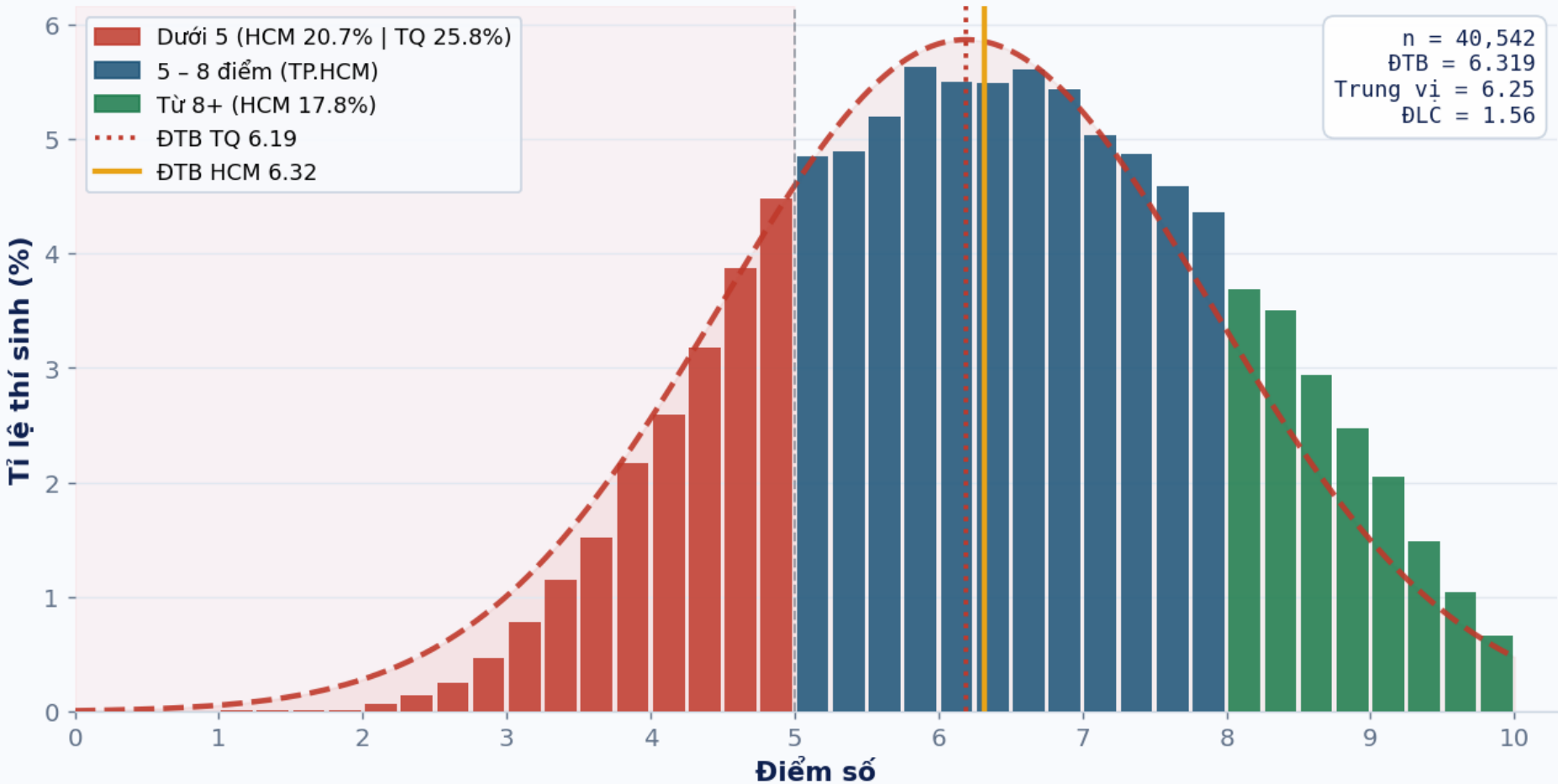
31.43

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Cao hơn toàn quốc nhiều nhất trong nhóm KHTN (0,408 điểm). Tỷ lệ dưới 5 điểm (21,44%) thấp hơn toàn quốc (31,43%) 10 điểm %. Dẫn đầu cả nước với 45 điểm 10.

Phổ điểm Lịch sử - TP.HCM (ĐTB 6.319, cao hơn TQ 0.129đ)



6.319

ĐTB TP.HCM

+0.129đ so với TQ (6.19)

20.73

%
Dưới 5 HCM

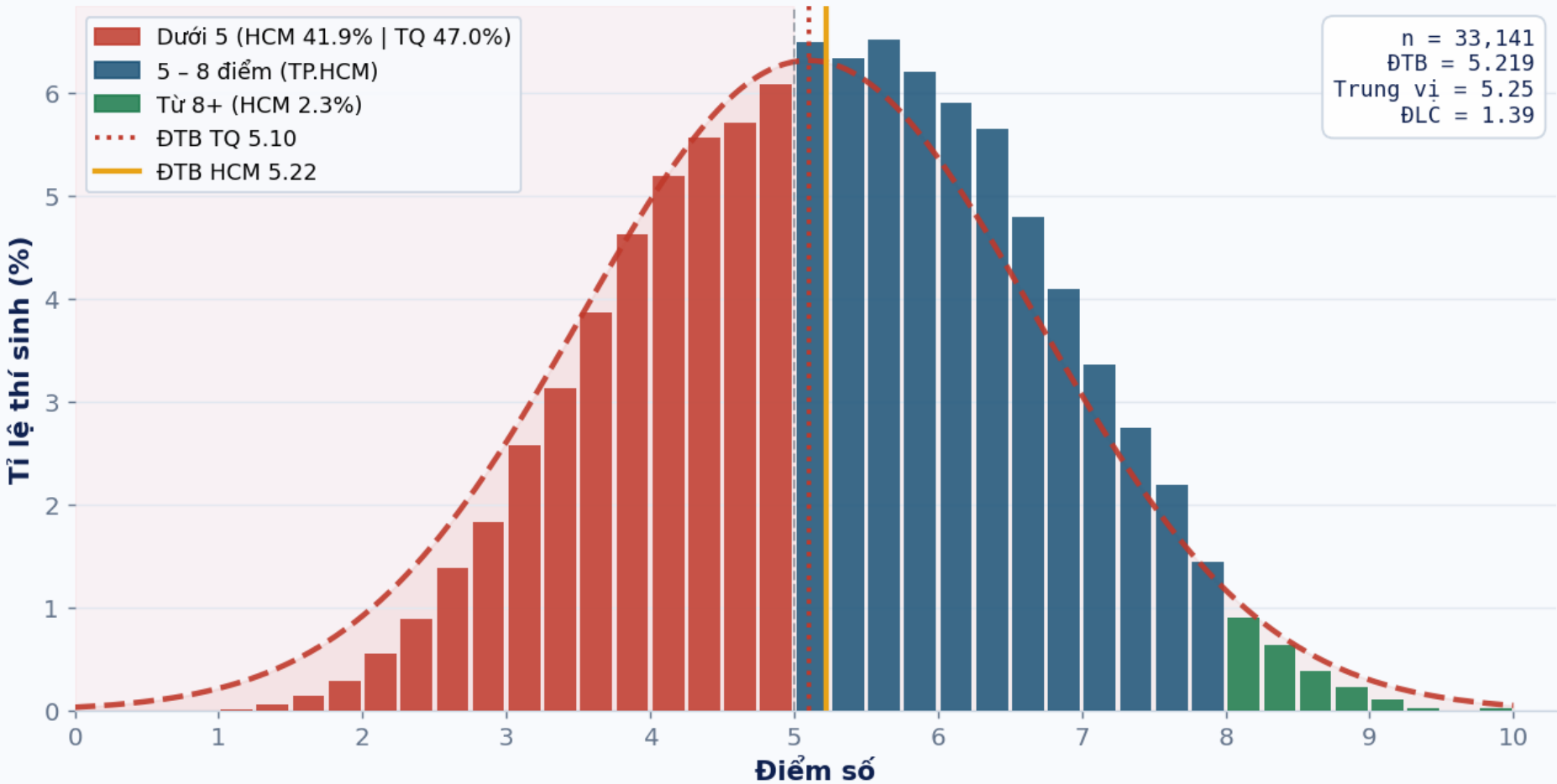
25.77

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Cao hơn toàn quốc 0,129 điểm, xếp thứ 7 với quy mô lớn nhất Top 10. Có 94 điểm 10, đứng thứ 8 cả nước.

Phổ điểm Địa Lí - TP.HCM (ĐTB 5.219, cao hơn TQ 0.119đ)



5.219

ĐTB TP.HCM

+0.119đ so với TQ (5.1)

41.92

%
Dưới 5 HCM

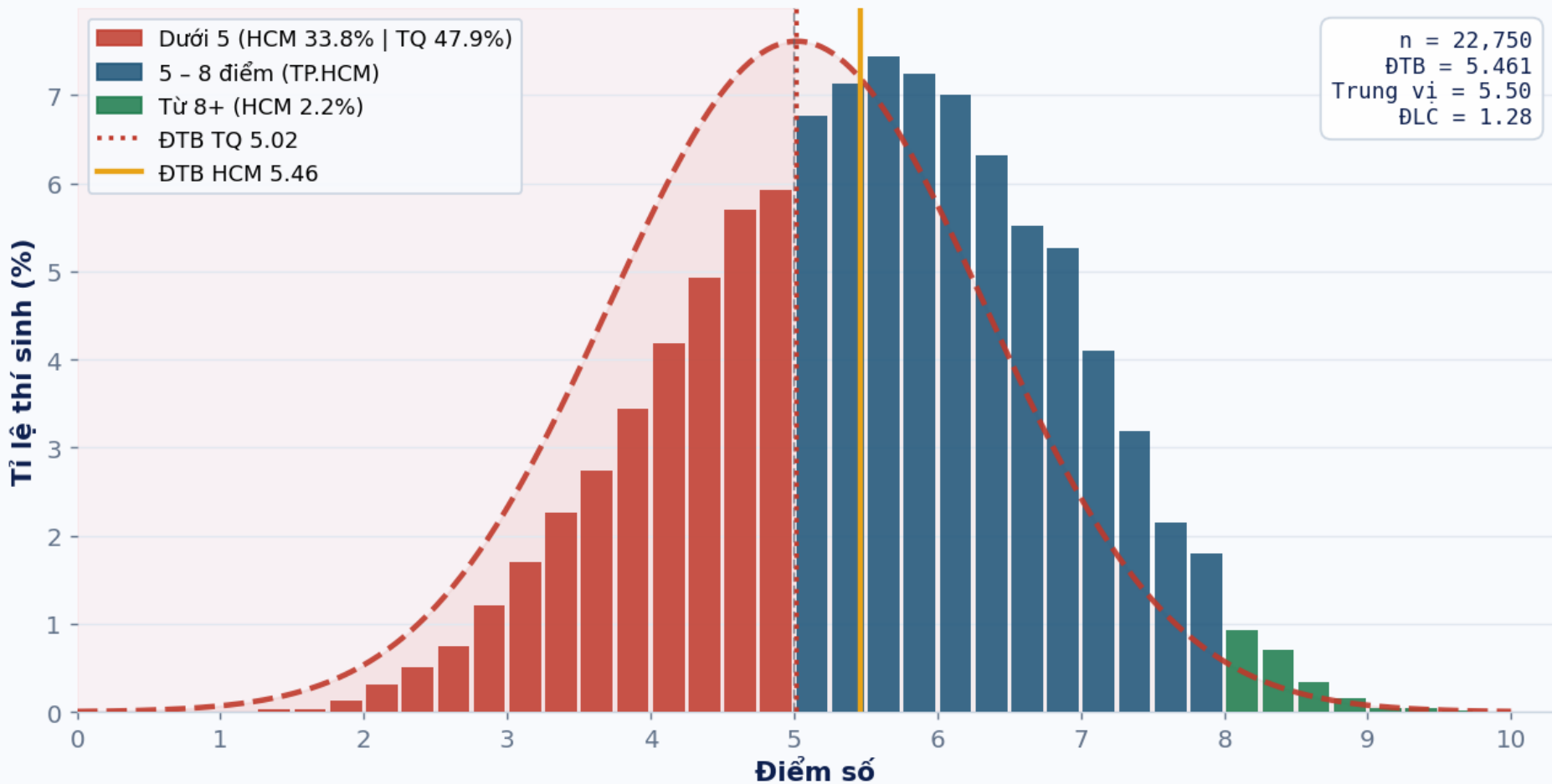
47.01

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Dù cao hơn toàn quốc, đây là môn có tỉ lệ dưới 5 điểm cao nhất thành phố (41,92%); chỉ 2,3% đạt từ 8 điểm.

Phổ điểm GDKT&PL - TP.HCM (ĐTB 5.461, cao hơn TQ 0.441đ)



5.461

ĐTB TP.HCM

+0.441đ so với TQ (5.02)

33.84%

Dưới 5 HCM

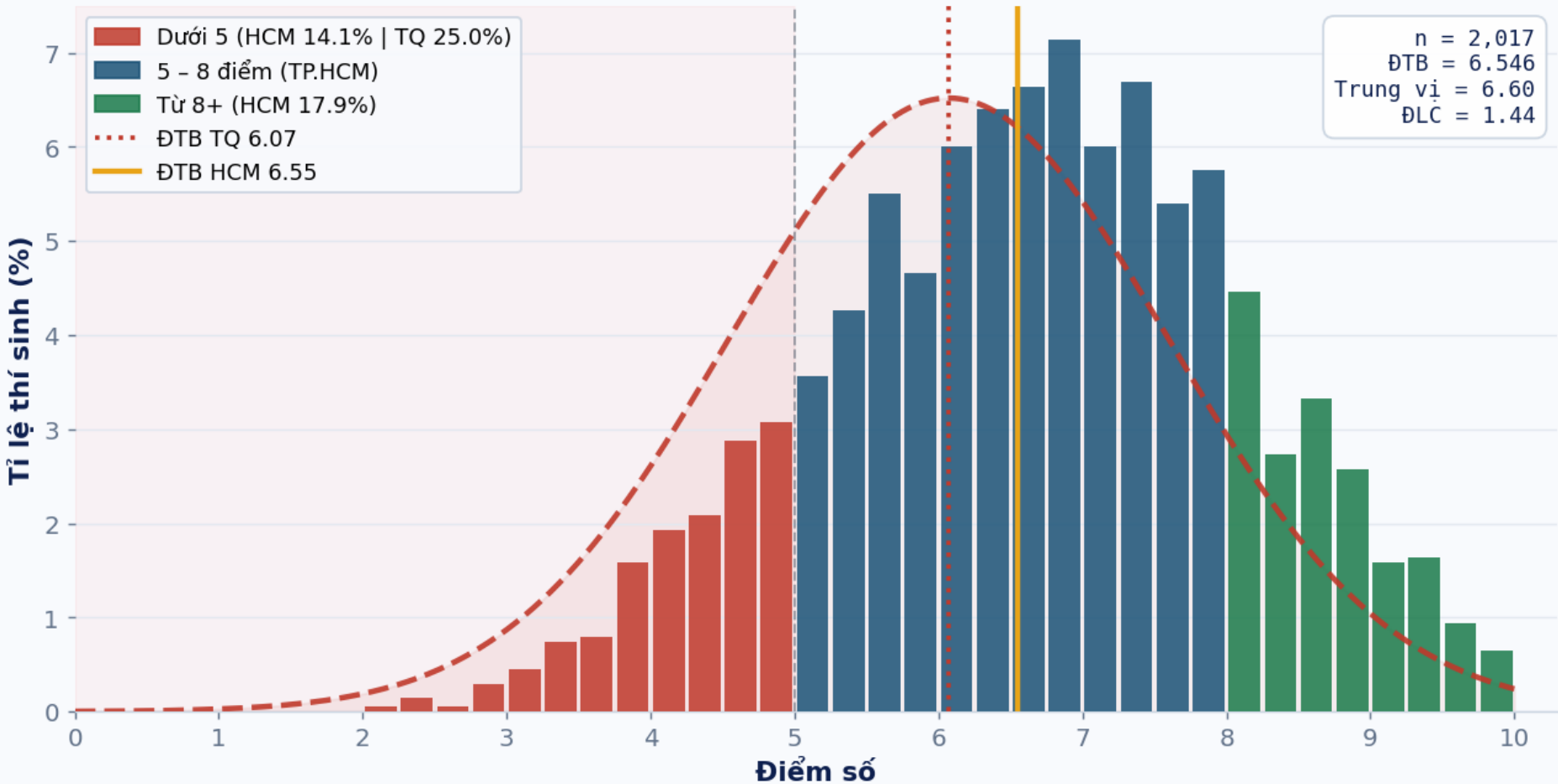
47.88%

Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu báo cáo Bộ GD&ĐT ngày 30/6/2026

► Dẫn đầu 63 tỉnh thành về ĐTB (cao hơn toàn quốc 0,441 điểm). Tỷ lệ dưới 5 điểm (33,84%) thấp hơn toàn quốc (47,88%) 14 điểm %; triển khai môn học mới đạt hiệu quả cao nhất cả nước.

Phổ điểm Tin học - TP.HCM (ĐTB 6.546, cao hơn TQ 0.476đ)



6.546

ĐTB TP.HCM

+0.476đ so với TQ (6.07)

14.08

%
Dưới 5 HCM

25.05

%
Dưới 5 TQ

Số liệu đối chiếu
báo cáo Bộ GD&ĐT
ngày 30/6/2026

► Cao hơn toàn quốc 0,476 điểm, mức vượt lớn thứ hai sau GD&ĐT. Tỷ lệ dưới 5 điểm chỉ 14,08% (toàn quốc 25,05%). Quy mô 2.017 thí sinh, lớn nhất cả nước.